

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 483/2025/DS-ST

Ngày: 30-9-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bích Hằng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Quang Truyền

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (viết tắt VIB); địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S A, phường S, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền của tổng giám đốc: Ông Nguyễn Đình T, chức vụ: Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn P, chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và X; địa chỉ liên lạc: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S A, phường S, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo uỷ quyền của ông Phan Văn P: bà Kim Cẩm T1, ông Đỗ Tấn P1, ông Trần Quốc T2, ông Nguyễn Minh T3 và ông Lê Anh Q; địa chỉ nhận văn bản: L4-L54 khu S, đường C, khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh, Giấy uỷ quyền số 029288.25; ông T2 có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lê Thanh T4, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị R, sinh năm: 1959; anh Võ Thanh V1, sinh năm: 1979; chị Trần Thị Trúc D, sinh năm: 1984 và anh Võ Thanh M, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ VIỆC:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2025, quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 ông Trần Quốc T2 trình bày:*

Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng V2 – Chi nhánh T7 cấp tín dụng cho anh T4, chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng số 2827465.23, ngày 04/04/2023; số tiền vay: 670.000.000 đồng; mục đích vay: Sửa chữa nhà trên nền đất cũ (bao gồm mua sắm thiết bị gia đình) tọa lạc tại thửa đất số 267, tờ bản đồ số 69, tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay xã T, tỉnh Tây Ninh); thời hạn vay: 180 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 05/04/2038; lãi suất vay: Tại thời điểm giải ngân: 15,90%/năm. Lãi suất này sẽ được V2 chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,4%/năm. Thông tin về lãi suất cơ sở theo sản phẩm tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên website của V2 hoặc theo hình thức thông báo khác do V2 quyết định trong từng thời kỳ. Trả nợ gốc vào ngày 05 hàng tháng; kỳ trả đầu tiên 05/05/2023. Mỗi kỳ trả 3.723.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ. Trả nợ lãi vào ngày 05 hàng tháng; kỳ trả lãi đầu tiên 05/05/2023.

Đề nghị phát hành thẻ ngày 04/04/2023; hạn mức thẻ: 60.000.000 đồng. Loại thẻ: V2. Lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Hợp đồng thế chấp số 3584583.23.641 ngày 04/04/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 267, tờ bản đồ số: 69, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 311759, số vào sổ cấp GCN: CSở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 09/11/2020, đứng tên anh Lê Thanh T4. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2238, quyền số: 04/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 04/04/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 05/04/2023, V2 đã giải ngân cho anh T4 với số tiền 670.000.000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 2827465(1).23 theo đúng yêu cầu của anh T4 và phù hợp với quy định tại hợp đồng tín dụng. Căn cứ đề nghị phát hành thẻ ký ngày 04/04/2023 V2 đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh T4 chi tiết số thẻ như sau: 5268879900373815, hạn mức thẻ 60.000.000 đồng, loại thẻ VIB Rewards Unlimited, lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng anh T4 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 06/02/2025, anh T4 chỉ trả được 67.014.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 134.529.239 đồng. Mặc dù V2 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng anh T4 vẫn không trả nợ. Khoản nợ của anh T4 đã chuyển sang quá hạn từ ngày 05/11/2024. Tạm tính đến ngày 30-9-2025, anh T4 còn nợ V2 với tổng số tiền là 797.883.839 đồng, trong đó: Theo Hợp đồng tín dụng tiền gốc, tiền lãi là 692.887.698 đồng; Theo thẻ tín dụng tiền gốc, tiền lãi là 104.996.141 đồng.

V2 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 2827465.23 ngày 04/04/2023; Đề nghị phát hành thẻ ngày 04/04/2023 và theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 3584583.23.641 ngày 04/04/2023, cụ thể:

Buộc anh T4 trả ngay cho V2 toàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp: Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2827465.23 ngày 04/04/2023 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 04/04/2023. Tạm tính đến ngày 30/9/2025 là: 797.883.839 đồng, trong đó: Theo Hợp đồng tín dụng tiền gốc, tiền lãi là 692.887.698 đồng; Theo thẻ tín dụng tiền gốc, tiền lãi là 104.996.141 đồng.

Anh T4 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng, đề nghị phát hành thẻ kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh T4 không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB được tự mình hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 267, tờ bản đồ số: 69, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 311759, sổ vào sổ cấp GCN: CSở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 09/11/2020, đứng tên anh Lê Thanh T4. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2238, Quyền số: 04/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 04/04/2023 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V2.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của anh T4 với V2. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh T4 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

Tại phiên tòa, V2 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tài liệu, chứng cứ V2 đã nộp cho Tòa án.

- *Quá trình tiến hành tố tụng bị đơn anh Lê Thanh T4 trình bày:*

Ngày 04-4-2023, anh ký Hợp đồng tín dụng với V2 vay số tiền vốn là 670.000.000 đồng. Thời hạn vay là 180 tháng. Mục đích vay để sửa chữa nhà. Trả dần hàng tháng vốn và lãi. Mỗi tháng trả khoảng hơn 11.000.000 đồng. Sau đó anh có mở thẻ tín dụng số tiền khoảng 60.000.000 đồng. Anh đã đóng cho V2 hơn 1 năm thì không còn khả năng đóng. Anh đã vi phạm hợp đồng đóng tiền vốn và lãi với VIB đối với 02 khoản vay nêu trên. Anh xác định còn nợ VIB số tiền nêu trên. Nếu trường hợp V2 không cho anh trả dần số tiền thì anh đồng ý giao tài sản bảo đảm cho VIB phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

- *Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà R trình bày:*

Bà là cô ruột của anh Lê Thanh T4. Nhà đất này là của bà. Nhưng do làm ăn bị nợ xấu nên bà sang tên cho anh T4 đứng tên vay VIB dùm bà. Trường hợp anh T4 không trả nợ được cho VIB thì bà và các con bà đồng ý giao nhà đất cho anh T4 giao cho cơ quan chức năng phát mãi. Trong vụ kiện này bà và các con bà không có tranh chấp gì cả. Bà xin được vắng mặt giải quyết vụ kiện.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V1, chị D, anh M nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

*Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh trình bày:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Ông T2 có mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn; bà R, anh V1, chị D có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh T4, anh M vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị hướng giải quyết: Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V2 đối với anh T4. Buộc anh T4 thanh toán cho V2 số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 30-9-2025 là 797.883.839 đồng và lãi suất đến khi trả hết nợ. Trường hợp anh T4 không thanh toán tiền nêu trên thì phát mãi tài sản bảo đảm để thi hành án. Chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm anh T4 phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà R, anh V1, chị D có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh T4, anh M vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: VIB khởi kiện yêu cầu anh T4 trả số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 30-9-2025 là 797.883.839 đồng và lãi suất đến khi trả hết nợ. Tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng tín dụng; đề nghị phát hành thẻ; bảng tính lãi và các tài liệu, chứng cứ khác V2 đã nộp cho Tòa án. Tài liệu, chứng cứ thể hiện anh T4 nợ VIB số tiền nêu trên. Hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ thể hiện anh T4 đã vi phạm thời hạn trả nợ cho V2. Anh T4 cũng xác định có vay VIB số tiền nêu trên và đã vi phạm hợp đồng trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V2 là có căn cứ.

[3] Trường hợp anh T4 hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì VIB có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh T4.

[4] Đối với tài sản thế chấp: Anh T4 thế chấp cho V2 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 267, tờ bản đồ số: 69, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 311759, số vào sổ cấp GCN: CSở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 09/11/2020, đứng tên anh Lê Thanh T4. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2238, Quyền số: 04/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 04/04/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp anh T4 không trả tiền thì phát mãi tài sản để thu hồi nợ. Quá trình làm việc anh T4 cũng đồng ý không trả được tiền nêu trên thì giao tài sản bảo đảm cho V2 phát mãi thu hồi nợ. Bà R là người đang sinh sống trên nhà đất cũng đồng ý sẽ giao tài sản trên cho V2 phát mãi thu hồi nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V2 về việc phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ.

[5] Ngoài ra, V2 còn yêu cầu toàn bộ số tiền thu được từ việc bán và xử lý tài sản bảo đảm và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của anh T4 được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V2. Trường hợp nếu số tiền thu được từ bán và xử lý tài sản bảo đảm, tài sản khác không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả và dùng các tài sản hợp pháp khác của bên vay vốn để trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

[6] Ngày 28-8-2025, Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản nhà đất đang thế chấp thì phát hiện trên nhà đất có bà R, anh V1, chị D, anh M đang sinh sống trên nhà đất mà anh T5 đã thế chấp cho V2. Tòa án xác định bà R, anh V1, chị D, anh M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà R xác định nhà đất là của bà. Bà đã sang tên phần đất cho anh T4 vay tiền. Trường hợp VIB yêu cầu phát mãi nhà đất để thu hồi nợ thì bà và các con bà đồng ý. Trong vụ kiện này các

bà và các con bà không có tranh nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Khi VIB yêu cầu phát mãi tài sản thì bà R, anh V1, chị D, anh M và những người còn lại đang sinh sống trên nhà đất tự di dời để anh T4 giao nhà đất cho cơ quan phát mãi tài sản là phù hợp.

[7] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ.

[8] Về chi phí tố tụng: Anh T4 phải chịu 1.500.000 đồng chi phí tố tụng. T6 của anh T4 trả lại cho V2.

[9] Về án phí: Anh T4 phải chịu 35.915.000 đồng án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 đối với anh Lê Thanh T4.

- Buộc anh Lê Thanh T4 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 số tiền nợ gốc là 602.886.000 (sáu trăm linh hai triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng, tiền lãi tính đến ngày 30-9-2025 là 90.001.698 (chín mươi triệu không trăm linh một nghìn sáu trăm chín mươi tám) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2827465.23 ngày 04-4-2023.

- Buộc anh Lê Thanh T4 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 số tiền nợ gốc là 56.914.767 (năm mươi sáu triệu chín trăm mười bốn nghìn bảy trăm sáu mươi bảy) đồng; tiền lãi, nợ phí thẻ tính đến ngày 30-9-2025 là 48.081.374 (bốn mươi tám triệu không trăm tám mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bốn) đồng theo Đề nghị phát hành thẻ ngày 04-4-2023.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và Đề nghị phát hành thẻ mà các bên đã ký kết.*

- Sau khi anh Lê Thanh T4 hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng Q1 có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh T4.

2. Trường hợp anh T4 không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 267, tờ bản đồ số: 69, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 311759, sổ vào sổ cấp GCN: CSở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 09/11/2020, đứng tên anh Lê Thanh T4. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số công chứng: 2238, quyền số: 04/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 04/04/2023 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V2. Trường hợp phải phát mãi tài sản nêu trên thì bà R, anh V1, chị D, anh M và các cháu đang sinh sống trên nhà đất phải di dời đi nơi khác ở để anh T4 giao nhà đất cho cơ quan chức năng phát mãi.

- Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì anh T4 phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q1.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Lê Thanh T4 phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí tố tụng. T6 của anh T4 trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q1.

4. Về án phí:

- Anh T4 phải chịu 35.915.000 (ba mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn) đồng phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 15.997.000 (mười lăm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0022828 ngày 03-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp .

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- THADS. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Khu vực 10 – Tây Ninh;
- PTHADS. Khu vực 10 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Bích Hằng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Bích H**











